

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 193 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người
giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: 17/02/2021

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội Khóa XIV về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an tại Tờ trình số 23/TTr-BCA-C02 ngày 14 tháng 01 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình phòng, chống mua bán người).

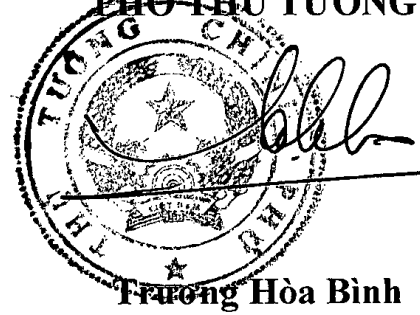
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b).DTH **48**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trương Hòa Bình



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

**Phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025
và định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu, yêu cầu chung

a) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn dân; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong phòng, chống mua bán người; huy động nguồn lực trong nước, sự ủng hộ, hỗ trợ của các nước, tổ chức quốc tế và các tổ chức có liên quan. Thực hiện có hiệu quả các Đề án được giao trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030, lồng ghép các biện pháp phòng, chống mua bán người với nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

b) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân; kịp thời làm rõ và khắc phục những nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh tội phạm, giảm nguy cơ mua bán người; hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người; thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

2. Mục tiêu, yêu cầu cụ thể

a) Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức cho cá nhân, gia đình và cộng đồng về công tác phòng, chống mua bán người ưu tiên các nhóm nguy cơ cao, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các cơ quan báo chí ở trung ương, địa phương và hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã hàng tháng có chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về phòng, chống mua bán người phù hợp các nhóm đối tượng khác nhau và đặc điểm của từng địa phương. Thường xuyên cập nhật các hình thức, thủ đoạn và mục đích của tội phạm mua bán người trên các trang mạng và mạng xã hội có nhiều người theo dõi, truy cập tại Việt Nam.

b) Bảo đảm 100% tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố liên quan đến mua bán người được tiếp nhận, phân loại; tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%. Các vụ việc có dấu hiệu tội phạm mua bán người phải được thụ lý điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ phải khởi tố vụ án hình sự để điều tra theo đúng quy định của pháp luật. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án mua bán người đạt trên 90% tổng số án khởi tố. 95% số vụ án mua bán người hàng năm được giải quyết và truy tố. 90% số vụ án mua bán người hàng năm được giải quyết, xét xử.

c) Bảo đảm nạn nhân được tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật và đảm bảo nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm. Xây dựng, củng cố, từng bước nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, hỗ trợ nạn nhân các cấp.

d) Chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với pháp luật khu vực, quốc tế và thực tiễn công tác phòng, chống mua bán người.

đ) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, hợp tác quốc tế trong tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân và trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người. Các điều ước quốc tế, hiệp định song phương, đa phương, các thỏa thuận hợp tác về phòng, chống mua bán người mà Việt Nam là thành viên được triển khai thực hiện có hiệu quả, định kỳ sơ kết, tổng kết.

e) Dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người được xây dựng, kết nối giữa các bộ, ngành chức năng, thường xuyên cập nhật, chia sẻ thông tin, phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả và xây dựng chính sách về công tác phòng, chống mua bán người.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông về phòng, chống mua bán người

a) Các cơ quan báo chí trung ương và địa phương xây dựng, duy trì hoạt động các chuyên trang, chuyên mục, chương trình phát thanh, truyền hình tuyên truyền về phòng, chống mua bán người, trong đó, tập trung tuyên truyền về các phương thức, thủ đoạn mới, địa bàn trọng điểm của tội phạm này, những đối tượng có nguy cơ cao trở thành nạn nhân, quyền lợi mà nạn nhân được hỗ trợ và đường dây nóng tiếp nhận thông tin về nạn nhân và vụ việc.

b) Chú trọng công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng và mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, phù hợp với các nhóm đối tượng khác nhau và đặc điểm của từng địa phương; lồng ghép các thông tin về quyền của nạn nhân, các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, tiếp nhận thông tin dành cho nạn nhân vào các thông điệp, tin bài, chuyên mục và tài liệu truyền thông về phòng, chống mua bán người.

c) Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các nhà mạng trong các hoạt động truyền thông về phòng, chống mua bán người.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng, đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng nhóm nạn nhân, nhóm có nguy cơ trở thành nạn nhân cũng như đặc điểm của từng vùng miền. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người 30/7” phù hợp với thông điệp của Liên hợp quốc và tình hình thực tiễn của địa phương.

đ) Lồng ghép và truyền tải các thông điệp phòng, chống mua bán người vào các chương trình giáo dục công dân, giáo dục ngoại khóa của các cấp học, ngành học.

e) Xây dựng, nhân rộng các mô hình truyền thông tại cộng đồng hoạt động có hiệu quả; tổ chức thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin, dấu hiệu có liên quan đến mua bán người tại cộng đồng dân cư.

2. Đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người

a) Tổ chức nắm tình hình, điều tra cơ bản, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung vào các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm, nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, phòng ngừa tái phạm liên quan đến tội phạm mua bán người và các loại tội phạm có liên quan.

b) Tiếp nhận, xác minh, xử lý kịp thời tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố về tội phạm mua bán người; điều tra, khám phá các vụ án, đường dây tội phạm mua bán người, truy bắt đối tượng; thực hiện các biện pháp giải cứu, tiếp nhận, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm mua bán người và các loại tội phạm có liên quan trên phạm vi toàn quốc, tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm.

c) Tăng cường quản lý biên giới, cửa khẩu, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép, di cư tự do; tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động cho nhận con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài, môi giới, tổ chức đưa người Việt Nam ra nước ngoài làm việc, học tập, du lịch và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện khác nhằm kịp thời phát hiện vụ việc mua bán người trong các lĩnh vực này.

3. Truy tố và xét xử tội phạm mua bán người

a) Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết các vụ việc mua bán người, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

b) Xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án mua bán người; nghiên cứu xây dựng án lệ về mua bán người.

c) Lựa chọn, xác định các vụ án trọng điểm, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng xét xử, tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân.

4. Tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân

a) Thực hiện tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu nạn nhân theo nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm; thực hiện hỗ trợ thiết yếu ban đầu theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ bí mật thông tin, an toàn cho nạn nhân và người thân thích của họ theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

a) Xây dựng, triển khai quy trình chuẩn về hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng; nghiên cứu, thực hiện thí điểm quy trình chuyển tuyến, hỗ trợ nạn nhân và người nghi là nạn nhân bị mua bán; xây dựng quy chế phối hợp liên ngành, liên cấp về tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân và cung cấp kết nối dịch vụ tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân và người nghi là nạn nhân bị mua bán.

b) Củng cố, phát triển, cải thiện chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, bảo đảm tính sẵn có, dễ tiếp cận; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân và thí điểm các mô hình hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng.

c) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác.

6. Hoàn thiện chính sách, pháp luật và theo dõi thi hành chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người

a) Tổ chức sơ kết, tổng kết toàn diện thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, trên cơ sở kết quả tổng kết, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người.

b) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thực tiễn công tác phòng, chống mua bán người.

c) Xây dựng kế hoạch triển khai và theo dõi thi hành pháp luật về phòng chống mua bán người, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

7. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người

a) Xây dựng, ký kết và thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, duy trì cơ chế báo cáo, chia sẻ thông tin định kỳ giữa các cơ quan liên quan ở cấp trung ương và địa phương trong tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân; điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người.

b) Tăng cường phối hợp và trao đổi thông tin, nghiên cứu thiết lập đường dây nóng giữa các cơ quan thực thi pháp luật của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để kịp thời liên hệ, hỗ trợ xác minh, xác định nạn nhân tại nước ngoài và phối hợp điều tra, bảo vệ, giải cứu nạn nhân.

c) Xây dựng và thống nhất với các nước có chung đường biên giới về tiêu chí xác định nạn nhân, cơ chế phối hợp trong việc trao đổi thông tin, hồi hương nạn nhân. Phát huy hiệu quả hoạt động của Văn phòng liên lạc qua biên giới tại các tỉnh có chung đường biên giới.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế về phòng, chống mua bán người và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế phù hợp với thực tiễn thi hành.

đ) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế, diễn đàn song phương và đa phương về phòng, chống mua bán người; chủ động trao đổi thông tin về chủ trương, chính sách và nỗ lực, chia sẻ kinh nghiệm của Việt Nam trong phòng, chống mua bán người.

e) Huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và các cá nhân cho công tác phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân.

8. Xây dựng dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người

a) Dữ liệu thống kê thường xuyên cập nhật các thông tin, số liệu về tình hình, kết quả công tác phòng, chống mua bán người và dữ liệu khác có liên quan, được kết nối thường xuyên, chặt chẽ giữa các bộ, ngành chức năng.

b) Hàng năm và từng giai đoạn, tiến hành đánh giá, phân tích dữ liệu thống kê, phục vụ báo cáo, lập kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người.

9. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác liên quan đến phòng, chống mua bán người

a) Nghiên cứu, xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm các công tác liên quan đến phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

b) Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm giữa các cán bộ làm công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân; điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người của các bộ, ngành và địa phương.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật chủ động tham mưu, xây dựng, ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; đồng thời, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Bộ Công an

a) Thường trực giúp Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, sử dụng đồng bộ các biện pháp công tác, chủ động nắm chắc tình hình, triển khai các kế hoạch, phương án đấu tranh, ngăn chặn, kiềm chế hoạt động tội phạm mua bán người và các tội phạm có liên quan tại khu vực nội địa.

c) Chủ trì thực hiện công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân; tổ chức sơ kết, tổng kết toàn diện thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, trên cơ sở tổng kết, đề xuất các cấp có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, trong đó có việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm mua bán người, nhất là với các nước có chung đường biên giới, các nước có đông công dân Việt Nam cư trú.

đ) Xây dựng tiêu chí thống kê về mua bán người, bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với thông lệ quốc tế; xây dựng và thống nhất quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan báo chí, truyền thông triển khai các hoạt động phòng ngừa xã hội; thực hiện hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội; xây dựng nội dung tuyên truyền định kỳ về kết quả phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an.

g) Đề xuất các cấp có thẩm quyền khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người.

2. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người tại địa bàn biên giới, cửa khẩu, biển, hải đảo và các khu vực thuộc trách nhiệm quản lý.

b) Thực hiện công tác giải cứu, bảo vệ, tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân; quản lý an ninh, trật tự tại khu vực biên giới, cửa khẩu, biển, hải đảo và các khu vực thuộc trách nhiệm quản lý; hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người theo thẩm quyền.

c) Cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Sơ kết, tổng kết việc thi hành các quy định của pháp luật về công tác hỗ trợ nạn nhân, trên cơ sở kết quả tổng kết, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định pháp luật về hỗ trợ nạn nhân.

b) Chủ trì thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân; củng cố, phát triển, cải thiện chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán thuộc trách nhiệm quản lý; thí điểm mô hình hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, hội thảo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác hỗ trợ nạn nhân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân.

c) Thực hiện công tác tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác về mua bán người tới Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111; xử lý thông tin, tư vấn, chuyển tuyến các trường hợp là nạn nhân hoặc nghi là nạn nhân bị mua bán.

d) Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động môi giới, tổ chức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, xử lý nghiêm các sai phạm;

công khai các tổ chức, doanh nghiệp được phép tổ chức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các loại phí người lao động phải trả.

d) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.

e) Cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phòng, chống mua bán người trên phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng, các mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở; lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người với các chương trình thông tin, tuyên truyền khác; nâng cao kỹ năng thông tin, tuyên truyền về phòng, chống mua bán người cho người làm công tác thông tin cơ sở, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các nhà mạng triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông về phòng, chống mua bán người.

5. Bộ Ngoại giao

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện công tác bảo hộ đối với công dân Việt Nam, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán và những người đang trong thời gian chờ xác minh theo quy định; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước ngoài thực hiện việc xác minh, tiến hành các thủ tục cần thiết khác để đưa nạn nhân về nước.

b) Chủ trì, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng chủ trương, chính sách về các vấn đề di cư quốc tế nhằm nâng cao công tác quản lý di cư quốc tế, góp phần ngăn chặn nguy cơ mua bán người.

c) Chủ trì, phối hợp thông tin đối ngoại về chính sách, nỗ lực của Việt Nam trong phòng, chống mua bán người và các vấn đề khác có liên quan.

d) Cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

6. Bộ Tư pháp

a) Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật; theo dõi thi hành chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người, bảo đảm thực thi có hiệu quả, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động hỗ trợ kết hôn, cho, nhận con nuôi nhằm phòng, chống việc lợi dụng các hoạt động này để mua bán người.

c) Hướng dẫn các trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị mua bán theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Lồng ghép phổ biến pháp luật và tuyên truyền về phòng, chống mua bán người vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với xây dựng các hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư.

b) Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ văn hóa, thể thao, nhằm phòng, chống việc lợi dụng các hoạt động này để mua bán người.

c) Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình nhằm phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm mua bán người.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức phòng, chống mua bán người lồng ghép trong các hoạt động học tập ngoại khóa phù hợp với yêu cầu của từng cấp học, ngành học, giáo dục về phòng, chống mua bán người cho học sinh, sinh viên, học viên.

b) Chỉ đạo nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện quản lý chặt chẽ việc học tập và hoạt động của học sinh, sinh viên, học viên; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên, học viên là nạn nhân của mua bán người được học văn hóa, học nghề, hòa nhập cộng đồng; phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống mua bán người.

c) Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn du học, đưa người đi học tập ở nước ngoài, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm.

9. Bộ Y tế

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp với cơ sở bảo trợ xã hội và cơ sở hỗ trợ nạn nhân ưu tiên khám, chữa bệnh cho nạn nhân bị mua bán; nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với nạn nhân bị mua bán trở về địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật.

10. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mua bán người trong lĩnh vực đánh bắt, khai thác thủy sản; phối hợp với các cơ quan có liên quan phòng chống sử dụng lao động cưỡng bức trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý.

11. Bộ Tài chính

Chủ trì, tổng hợp kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm cho các dự án phục vụ công tác phòng, chống mua bán người theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán người, tập trung vào công tác truyền thông phòng ngừa; đấu tranh ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống mua bán người; tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự để phòng, chống mua bán người.

b) Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phòng, chống mua bán người vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn, các chương trình, nguồn lực và các dự án do địa phương quản lý.

c) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Chương trình cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

14. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

a) Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân, cán bộ, hội viên, đoàn viên, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tham gia phòng, chống tội phạm mua bán người; tuyên truyền thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

b) Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, tích cực trong phối hợp với chính quyền chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống mua bán người. Tạo điều kiện cho nạn nhân bị mua bán được tham gia các chương trình, chính sách hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người; vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tố giác, đấu tranh, lên án đối với tội phạm mua bán người; phối hợp tổ chức hiệu quả diễn đàn “Quần chúng nhân dân lên án, tố giác tội phạm” tại các địa bàn trọng điểm.

d) Thường xuyên sơ kết, tổng kết, khen thưởng, biểu dương, rút kinh nghiệm nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm mua bán người ở cơ sở.

15. Đề nghị Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về phòng, chống mua bán người tại cộng đồng, trong đó chú trọng tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng, đổi mới hình thức tuyên truyền.

b) Xây dựng, nhân rộng các mô hình truyền thông, mô hình hỗ trợ nạn nhân có hiệu quả về mua bán người; cung cấp thông tin và kết nối nạn nhân với các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng; tạo điều kiện để nạn nhân bị mua bán được tham gia các chương trình hỗ trợ vay vốn của Hội phụ nữ các cấp.

c) Nâng cao kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống mua bán người cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tại địa phương.

16. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao

a) Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp công tác với Chính phủ; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ trong phòng, chống mua bán người; hướng dẫn các cơ quan tư pháp ở địa phương áp dụng thống nhất pháp luật về phòng, chống mua bán người, chỉ đạo đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người và tội phạm có liên quan, bảo đảm kịp thời và nghiêm minh; thực hiện thống kê và cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

b) Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu xây dựng án lệ, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng xét xử các vụ án mua bán người; phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua xét xử các vụ án mua bán người.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; ngoài ra được huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình này, định kỳ hàng tháng, quý, năm có báo cáo kết quả gửi về Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao Bộ Công an giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Chương trình này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện./.